

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 710 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 710

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Biên cơ hội thành giá trị

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777

Fax: (84-511) 3525 779

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 710

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 351 090 78

Fax: (08) 384 124 97

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

DATC

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Trụ sở chính : Số 51 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3945 4738

Fax: (84-4) 3945 4737

Tháng 11 năm 2014

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	3
II.	CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	3
III.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
IV.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
V.	CÁC KHÁI NIỆM	8
VI.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY.....	8
1.	Giới thiệu về Công ty	8
1.1.	Những thông tin chung về Công ty.....	9
1.2.	Ngành, nghề kinh doanh	9
2.	Quá trình hình thành và phát triển	10
3.	Cơ cấu tổ chức Công ty	11
4.	Cơ cấu cổ đông	15
4.1	Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 30/09/2014.....	15
4.2	Danh sách cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên tại 30/09/2014.....	15
4.3	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con, công ty liên kết với Công ty 710	16
5.	Hoạt động kinh doanh.....	16
5.1	Sản phẩm của Công ty	16
5.2	Nguyên vật liệu.....	18
5.3	Chi phí sản xuất qua các năm.....	20
5.4	Trình độ công nghệ	21
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	23
6.1	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần đây.....	23
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	23
7.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	24
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	24
7.2	Một số thuận lợi và khó khăn	25
8.	Chính sách Marketing	26
9.	Chính sách đối với người lao động	27
9.1	Cơ cấu lao động.....	27
9.2	Chính sách đối với người lao động	28
10.	Chính sách cổ tức	28
11.	Tình hình tài chính.....	29
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	29
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
11.3	Một số thông tin lưu ý về BCTC 2013 đã kiểm toán.....	33
12.	Tài sản	34

12.1	Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 30/09/2014.....	34
12.2	Tình hình sử dụng đất đai.....	34
13.	Kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới.....	35
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	37
VII.	THAY LỜI KẾT	37

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 710
Tên Tiếng Anh	:	710 CONSTRUCTION OF PROJECT
Tên viết tắt	:	710 C.T.P CORP.
Địa chỉ	:	127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
Điện thoại	:	(08) 351 090 79 – 351 090 78
Fax	:	(08) 384 124 97

2. Cổ phần chào bán

Số lượng cổ phần chào bán	:	Nguyên lô 1.182.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Nợ phải thu bán kèm cổ phần	:	6.335.346.197 đồng
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông
Phương thức chào bán	:	Chào bán đấu giá công khai có sự cạnh tranh về giá
Giá chào bán cả lô cổ phần và nợ phải thu	:	12.590.000.000 đồng

3. Công bố thông tin và địa điểm tổ chức mua cổ phần

- Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:
- Theo quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 710 do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành (Gọi tắt là Quy chế đấu giá).

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Căn cứ Nghị quyết định số 38/NQ-HĐTV ngày 04/12/2014 của Hội đồng thành viên về việc thoái vốn kèm nợ phải thu tại Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 710;
- Căn cứ Hợp đồng số 08/2014/HĐTVTC/SHS.HCM.TV ngày 01/12/2014 giữa Chi nhánh TP. HCM Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 710;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

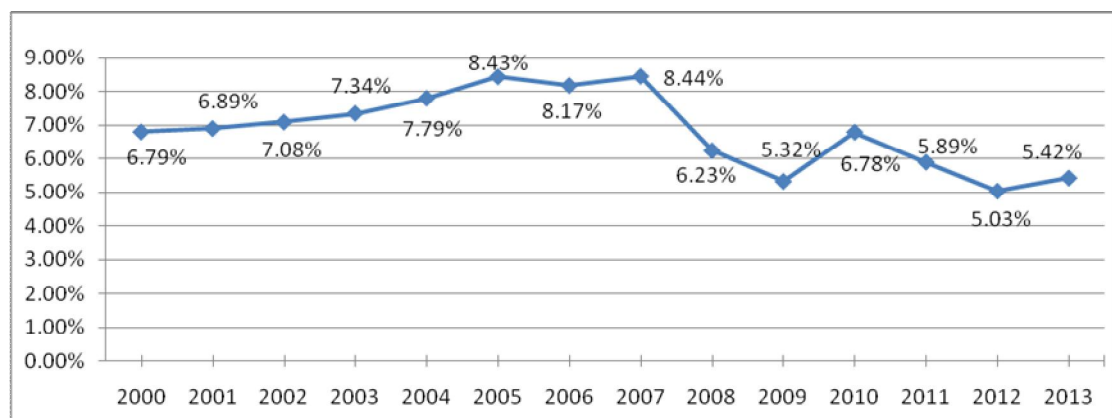
1. Rủi ro về kinh tế

❖ *Tăng trưởng kinh tế:*

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam có xu hướng tăng dần trong những năm 2000 – 2007 với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7,8%. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,18% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32%, 6,78% và 5,89%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại (chỉ đạt 5,03%, thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiềm chế xuống còn một chữ số).

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, GDP năm 2013 tăng hơn 5,42%, cải thiện tích cực so với mức tăng 5,25% của năm 2012. Theo dự báo

trong năm 2014, tăng trưởng GDP sẽ ở mức 5,8%. Nhìn chung tốc độ tăng trưởng GDP vẫn còn chậm so với mục tiêu đề ra.

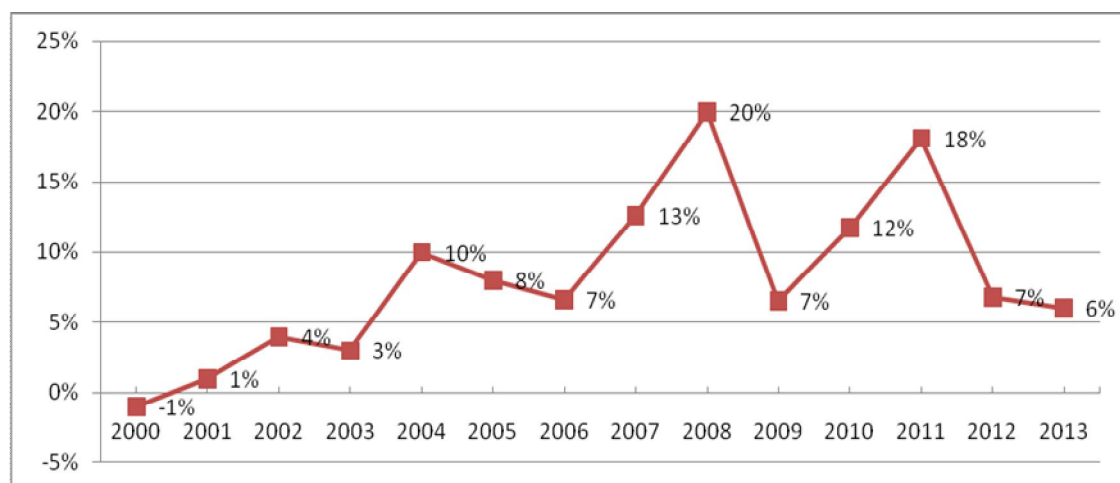
Những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

❖ **Lạm phát:**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác. Tại Việt Nam, tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 19,87%. Năm 2009, nhờ các nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ và Nhà nước, tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 6,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam năm 2010 tăng tới 11,8%.

Tính chung trong giai đoạn 2001-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,8%.

Theo thông báo của Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 tăng 6,04% so với cùng kỳ năm trước, song vẫn thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm ngoái. Trong năm 2013, cung cầu hàng hóa trong nước cơ bản ổn định, giá một số hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, xi măng, ở mức ổn định. Theo dự báo trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng ở mức 7%, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

❖ Rủi ro hoạt động

Đặc thù hoạt động của Công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

❖ Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc thù của một đơn vị thi công, chi phí nguyên vật liệu của Công ty chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng chi phí, bên cạnh đó công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị cơ giới, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, giá xăng dầu,... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp,... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

❖ **Rủi ro về thị trường và cạnh tranh:**

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

❖ **Rủi ro về mặt kỹ thuật:**

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo. Với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

❖ **Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán:**

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay, do đó Công ty phải huy động vốn từ nhiều nguồn, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Đối với các khoản nợ vay, Công ty phải trả chi phí sử dụng vốn nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên, Công ty buộc phải thực hiện các biện pháp như kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Công ty.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,.. Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Chủ sở hữu vốn

Ông: Kiều Ngọc Cầu

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM

2. Doanh nghiệp bán đấu giá

Ông: Phạm Khắc Quyền

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

CHI NHÁNH TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà: Phạm Thị Thanh Nhân

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-GĐ ngày 09/07/2014)

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ thoái vốn của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tư vấn soạn thảo trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 cung cấp.

V. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 về những nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phần;
- DATC: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710;
- SHS: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Cổ đông: Tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 ;
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;
- Cổ phiếu: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710;
- Cổ tức: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính;
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710;
- Năm tài chính: Tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm;
- Vốn điều lệ: Số vốn do cổ đông góp được ghi trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như Quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

VI. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

1.1. Những thông tin chung về Công ty

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710**
- Tên tiếng anh: 710 Construction of Project
- Tên viết tắt: 710 C.T.P CORP
- Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
- Điện thoại: (08) 351 090 79 – 351 090 78
- Fax: (08) 384 124 97
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300451677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 08 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17 tháng 01 năm 2013.
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu: Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư, đô thị; Mua bán, chế biến vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa; Mua bán các phương tiện, vật tư, thiết bị giao thông vận tải; Sản xuất, đóng mới, lắp ráp phương tiện vận tải thủy, bộ; Tư vấn thiết kế, giám sát công trình không do công ty thi công; Kinh doanh thương mại, dịch vụ vận tải hàng siêu trường, siêu trọng; Khai thác đá các loại; Đào tạo dạy nghề; Kinh doanh bất động sản.
- Vốn thực góp (tính đến thời điểm 30/09/2014): 31.683.230.557 đồng (Ba mươi một tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng.)
- Logo Công ty:

**1.2 Ngành, nghề kinh doanh**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300451677 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 08 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17

tháng 01 năm 2013, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 kinh doanh các ngành nghề sau:

- Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, sân bay, bến cảng) trong và ngoài nước; các công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi và đường điện dưới 35KV. Nạo vét, đào lấp, san lấp mặt bằng công trình.
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư, đô thị. Mua bán, chế biến vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa.
- Mua bán phương tiện, vật tư, thiết bị giao thông vận tải. Sản xuất, đóng mới, lắp ráp phương tiện vận tải thủy, bộ (ô tô). Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công. Tư vấn thiết kế, giám sát công trình không do công ty thi công. Kinh doanh thương mại, dịch vụ, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng.
- Khai thác đá các loại (không khai thác tại TP. HCM)
- Đào tạo dạy nghề.
- Dịch vụ: thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình.
- Kinh doanh bất động sản.

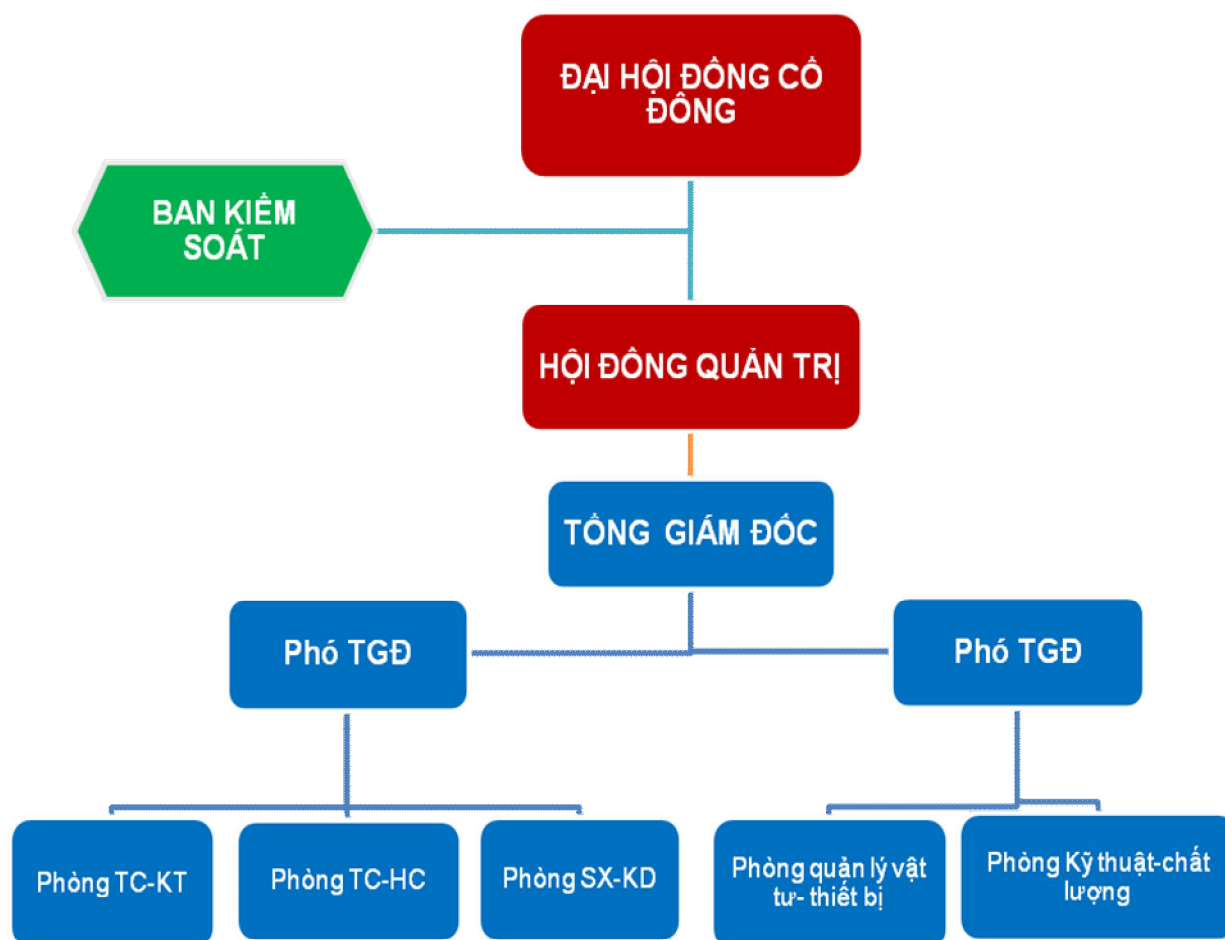
2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 là doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1975.
- Tháng 9 năm 2002, Công ty được chuyển đổi sang Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 là một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản về xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình giao thông đường bộ. Công ty đã có uy tín và bề dày kinh nghiệm hơn 30 năm qua.
- Thị trường hoạt động của Công ty sâu rộng ở các Tỉnh phía Nam, khu vực miền Trung và là một doanh nghiệp có nhiều uy tín với khách hàng.
- Công ty có nền tảng cơ sở vật chất được tiếp quản từ sau năm 1975 đó là: Khu đất Cidec rộng 27.498m² hiện đang hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng cùng chi nhánh Công ty Cổ phần phát triển Hàng Hải tại TP. Hồ Chí Minh, khu đất tại phường Kinh Dinh Thị xã Bà Rịa Vũng Tàu. Văn phòng của Công ty đặt tại 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. HCM với diện tích 1.385m².
- Sản lượng hàng năm của Công ty đạt được từ 70 đến 100 tỷ đồng, Công ty có đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề, thiết bị thi công đặc chủng đã được đầu tư qua các năm với nguyên giá tài sản cố định trên 30 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 là thương hiệu uy tín trên thị trường, thể hiện thông qua hàng loạt các dự án mà Công ty 710 đã được Chủ đầu tư, đối tác tin tưởng ký kết và chất lượng công trình mà Công ty đã thực hiện.

Tiêu chuẩn chất lượng:

- Tiêu chí “An toàn và chất lượng là trên hết” luôn là mục tiêu mà Công ty quan tâm hàng đầu. Do đó, Phòng Kỹ Thuật – Chất lượng của Công ty luôn chú trọng duy trì chất lượng sản phẩm tốt, tạo uy tín lâu dài thông qua việc thực hiện xây dựng đúng theo quy hoạch, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu đúng theo qui trình quy phạm hiện hành.
- Công ty đã tiến hành cải tiến hệ thống quản lý chất lượng vào tháng 8 năm 2004 và được tổ chức AFAQ-ASCERT INTERNATIONAL cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HDQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hiện tại HDQT Công ty gồm có 5 thành viên:

- | | | |
|-----------------------|---|--------------|
| • Ông Kiều Ngọc Cầu | - | Chủ tịch |
| • Ông Võ Phi Anh | - | Phó chủ tịch |
| • Ông Phạm Quang Hàng | - | Ủy viên |
| • Ông Trịnh Xuân Hạnh | - | Ủy viên |
| • Bà Lê Thị Út Hậu | - | Ủy viên |

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| • Bà Nguyễn Thị Hằng | - | Trưởng ban |
| • Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu | - | Ủy viên |
| • Ông Lê Văn Xuân | - | Ủy viên |

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. Quyền và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc:

- | | | |
|-----------------------|---|-------------------|
| • Ông Phạm Khắc Quyền | - | Tổng Giám đốc |
| • Ông Trần Văn Tốt | - | Phó Tổng Giám đốc |

- Ông Huỳnh Mạnh Tiến - Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban**

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- + Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính – kế toán, thống kê, thông tin kinh tế của Công ty theo các quy chế đúng với điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.
- + Chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- + Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác nhân sự, bố trí nhân lực trong bộ máy quản lý và lao động trong sản xuất công tác hành chính, quản trị, văn phòng, tạp vụ, tổ bảo vệ.
- + Chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

- **Phòng Sản xuất – Kinh doanh:**

- + Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong việc thiết lập, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kỹ thuật, tiến độ thi công các công trình, công tác đấu thầu.
- + Chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.

- **Phòng Quản lý vật tư, xe máy, thiết bị:**

- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về đầu tư, tổ chức quản lý khai thác phương tiện, xe máy, thiết bị, mua sắm, cấp phát vật tư phục vụ thi công theo kế hoạch và nhu cầu sản xuất đạt hiệu quả kinh tế.

- **Phòng Kỹ thuật – Chất lượng:**

- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng, quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các dự án, lập trình duyệt thể kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công kiểm định chất lượng thi công, chất lượng công trình.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc giao

❖ **Khởi Sản xuất**

- Xí nghiệp công trình 1
- Xí nghiệp Xây lắp dịch vụ
- Xí nghiệp cơ giới
- Trạm Tân Đông Hiệp – Dĩ An – Bình Dương
- Trạm Núi Dinh – P. Kim Dinh – TP. Bà Rịa
- Chi nhánh Bình Dương – Tân Đông Hiệp – Dĩ An – Bình Dương

Chức năng:

- Quản lý vận hành máy móc, thiết bị được Công ty giao.
- Thi công các công trình Công ty giao khoán đúng tiến độ, kỹ thuật đề ra.
- Sửa chữa, khắc phục kịp thời các sự cố của máy móc, thiết bị trong quá trình thi công đảm bảo thi công được liên tục đạt hiệu quả cao.
- Sử dụng hiệu quả, máy móc thiết bị được giao. Chịu trách nhiệm về lập tiến độ và triển khai thực hiện công tác thi công của công trình.
- Chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực đã phân công, chịu sự giám sát của Trưởng phòng Sản xuất kinh doanh, Trưởng phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Trưởng phòng Quản lý vật tư – xe máy – thiết bị

4. Cơ cấu cổ đông

Vốn điều lệ thực góp của Công ty tính tới thời điểm 30/09/2014 là 31.683.233.557 đồng được chia thành 3.168.310 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

4.1 Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 30/09/2014

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	2	2.387.320	75,35
	<i>Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6)</i>		<i>1.205.320</i>	<i>38,04</i>
	<i>Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)</i>		<i>1.182.000</i>	<i>37,31</i>
2	Cổ đông trong nước	96	780.990	24,65
	<i>Cá nhân trong nước</i>	94	<i>780.990</i>	<i>24,65</i>
	<i>Tổ chức trong nước</i>	2	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Cổ đông nước ngoài		0	0
	<i>Cá nhân nước ngoài</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>Tổ chức nước ngoài</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
	TỔNG CỘNG	96	3.168.310	100

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên tại 30/09/2014

STT	Mã CĐ	Tên	Địa chỉ	Tổng số CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
-----	-------	-----	---------	------------	------------------

1	C0068	Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (Cienco 6)	127, Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM	1.205.320	38,04
2	C0119	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)	51 Quang Trung – Hai Bà trung, Tp. Hà Nội	1.182.000	37,31
		Tổng cộng		2.387.320	75,35

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

4.3 Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con, công ty liên kết với Công ty 710

STT	Tên công ty liên kết	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Bảy Một Bảy	Kiểm định chất lượng công trình XD	1.750.000.000	450.000.000	28,57
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Hàng không Sáu Bốn Bảy	XD công trình giao thông, hàng không	15.000.000.000	1.270.000.000	8,47
	Tổng Cộng			1.720.000.000	

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

- **Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Bảy Một Bảy**

- Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Bảy Một Bảy tiền thân là phòng thí nghiệm Lasl 13 của Công ty CP Xây dựng Công trình Giao thông 710 được thành lập ngày 31/07/2008 ngành nghề kinh doanh chính là: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, quản lý dự án đầu tư, giám sát công trình xây dựng...

- **Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình hàng không Sáu Bốn Bảy**

- Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- CTCP Xây dựng Công trình Hàng không Sáu Bốn Bảy tiền thân là Ban Quản lý dự án Xây dựng Nhà ga sân bay Tân Sơn Nhất – Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 được thành lập ngày 29/08/2007 ngành nghề kinh doanh chính là: Xây dựng các công trình hàng không, công trình giao thông...

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm của Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây dựng công trình đường bộ (cầu,

đường), xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác gồm xây dựng hạ tầng khu nhà ở, khu các khu liên hợp, các công trình công nghiệp, xây dựng sân bay, xây dựng bến cảng, đường hầm...

Với 30 năm trong nghề, Công ty đã thi công nhiều công trình giao thông kỹ thuật cao như: sân bay Ban Mê Thuột, sân bay Rạch Giá, sân bay Tân Sơn Nhất, cảng Sài Gòn, cảng Vũng Tàu, bãi container Tân Cảng, thảm bê tông nhựa mặt cầu chính cầu Cần Thơ. Hạ tầng: khu chế xuất Tân Thuận, khu chế xuất Linh Trung, khu công nghiệp Đất Cuốc... Các đường lớn trong nội ô Tp.HCM như: Điện Biên Phủ, Hùng Vương, Nguyễn Hữu Cánh, Tôn Đức Thắng..., nâng cấp sửa chữa lớn các quốc lộ: QL1, QL50, QL51, QL53, QL56, QL80... và các tuyến giao thông nội thị ở các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Biên Hòa Đồng Nai, Bình Dương, Long An... Đặc biệt, đơn vị tham gia các dự án lớn như: Tuyến đường xuyên Á, nút giao thông Sóng Thần, QL1A An Sương An Lạc, thi công đất giai đoạn III cho dự án Golf Sài Gòn và khu dân cư Quận 2 Tp.HCM, thi công Cảng Quốc tế Thị Vải Cái Mép, thi công Cảng Penta Rinkai Tân Thành Bà Rịa Vũng Tàu, Hạ tầng khu công nghệ cao Quận 9 TpHCM ...

Hình ảnh một số dự án Công ty thi công



Dự án thi công Bê tông nhựa cầu Cần Thơ



Dự án Khu Liên hiệp sân Golf – TDTT và Nhà ở Rạch Chiểu



Dự án Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)



Dự án Cảng Quốc tế Penta Rinkai

Cơ cấu doanh thu qua các năm:

Đơn vị: triệu đồng

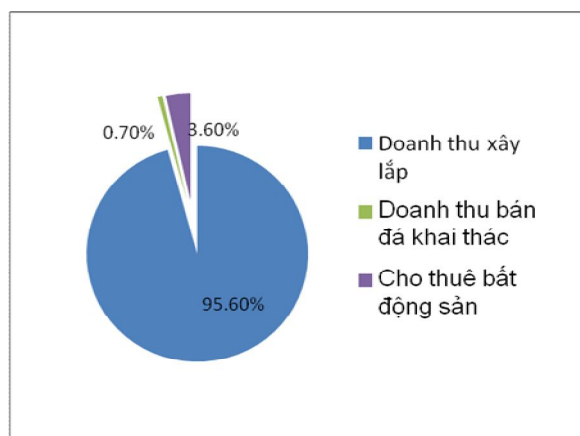
Doanh thu thuần	2011	2012	2013
-----------------	------	------	------

	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu xây lắp	122.105	99,1%	100.802	95,6%	24.256	84,0%
Doanh thu bán bê tông nhựa nóng	-	-	-	-	277	1,0%
Doanh thu bán đá khai thác	1.152	0,9%	773	0,7%	377	1,3%
Cho thuê bất động sản	-	-	3.824	3,6%	3.969	13,7%
Tổng doanh thu	123.258	100%	105.399	100%	28.880	100%

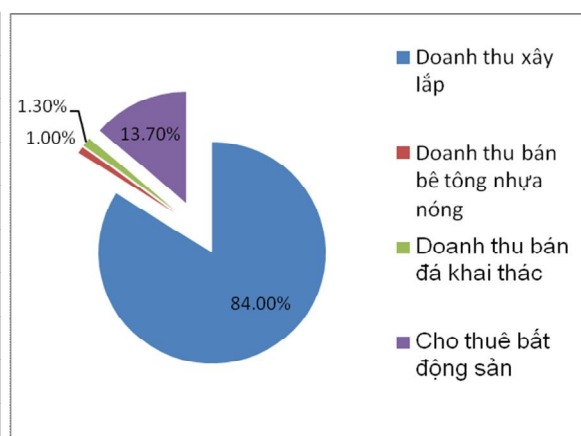
Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710

Biểu đồ 3: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Năm 2012



Năm 2013



Doanh thu của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 chủ yếu từ hoạt động xây lắp, năm 2013 doanh thu hoạt động xây lắp giảm mạnh nên tỷ trọng doanh thu cho thuê Bất động sản tăng lên 13,7%. Doanh thu từ bán bê tông nhựa nóng và bán đá khai thác chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng doanh thu.

5.2 Nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu:

- ❖ Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây dựng công trình đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác gồm xây dựng hạ tầng khu nhà ở, khu các khu liên hợp, các công trình công nghiệp, xây dựng sân bay, xây dựng bến cảng, đường hầm...
- ❖ Nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu là sắt, thép các loại, xi măng, cát, đá, nhựa đường, xăng, dầu... được sử dụng để tạo ra sản phẩm trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Những nguyên vật liệu này đóng vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ❖ Công ty đã tổ chức sản xuất vật liệu xây dựng bê tông nhựa, đá chất lượng cao cung cấp kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Hầu hết các loại nguyên vật liệu xây dựng sử dụng trực tiếp để cấu thành nên công trình, do vậy, chi phí nguyên vật liệu chiếm 70-80% giá trị sản phẩm xây dựng. Chính vì vậy, sự ổn định của nguồn nguyên liệu từ khâu sản xuất, giá cả nguồn cung cấp, vận chuyển, bảo quản, số lượng, chất lượng vật tư sẽ rút ngắn được thời gian thi công đảm bảo tiến độ chất lượng công trình, giảm chi phí sản xuất tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty coi trọng tìm kiếm nguồn vật liệu xây dựng, các nhà sản xuất cung cấp tiềm năng với giá cả cạnh tranh phù hợp với từng công trình tạo nên sự phát triển bền vững trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các sản phẩm chủ yếu là các công trình xây dựng, trong đó tỷ trọng nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ khá lớn trong giá thành. Do vậy sự biến động giá cả của các nguyên vật liệu như: nhiên liệu, đá, cát, thép, xi măng... sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty.

- Danh mục nhà cung cấp nguyên vật liệu:

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên vật liệu cung cấp
1	C.Ty Cung ứng nhựa đường (ADCo)	Nhựa đường
2	Công ty Cổ phần TM & DV Cần Giờ	Dầu
3	C.Ty TNHH MTV Đại Tân Thắng	Đá các loại
4	Công ty CPTM & DV Đức Toàn	Xi măng
5	Chi nhánh Nhựa đường Sài Gòn	Nhựa đường
6	Công ty TNHH XNK TM Kiên Hoàng	Thép
7	C.ty CP Khoáng Sản Minh Tiến	Cát
8	Cty TNHH Môi Trường Việt	Gạch con sâu
9	C.Ty TNHH ĐT-XD-KD địa ốc MTT	Nhũ tương
10	DNTN Ngọc Anh	Gạch con sâu
11	Công ty TNHH XD Phú Mỹ	Cát
12	DNTN Xăng dầu Thạch Thảo	Dầu
13	Công ty TNHH Thái Châu	Cát
14	Công ty CP gạch Thanh Bình	Gạch con sâu
15	Công ty TNHH TM Trà My	Bê tông trộn sẵn
16	Công ty CPXD CTGT 610	Đá các loại
17	C.ty TNHH TM Kim Khí XD Hà Thanh	Thép
18	C.ty TNHH VT Nguyễn Hoàng Kim	Dầu
19	Công ty TNHH ĐT TM VLXD Hùng Hưng	Xi măng, cát đá, sắt thép
20	Công ty TNHH Huỳnh Phúc	Cát, đá, nhựa đường
21	Công ty CP KS & XD Bình Dương	Đá các loại
22	C.ty TNHH ĐT-TM-DV Long Việt	Dầu
23	C.Ty CP TM-DV-XD CT Nguyễn Đức	Cát

24	Công Ty TNHH Tân Tiến	Xi măng, cát đá, sắt thép
25	DNTN Thanh Hiền	Cát, đá
26	DNTN Trạm xăng dầu Thiện Nga	Dầu
27	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Dầu
28	Công ty TNHH Trương Vĩnh Khang	Cát, đá
29	Công ty TNHH Việt Hoàng	Đá các loại

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710

5.3 Chi phí sản xuất qua các năm

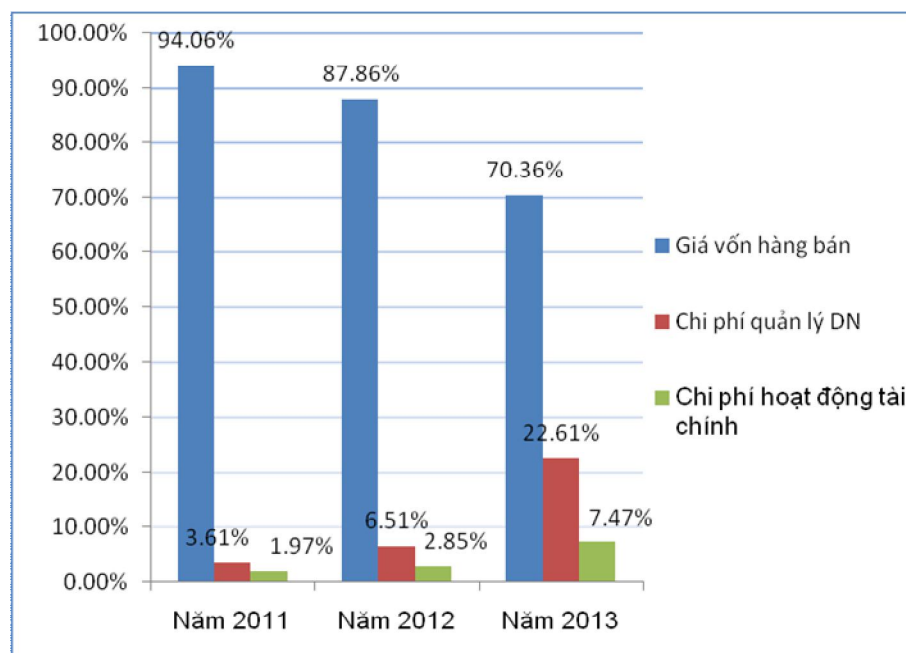
Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	115.941	94,06%	89.243	87,86%	20.319	70,36%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý DN	4.448	3,61%	6.608	6,51%	6.531	22,61%
Chi phí hoạt động tài chính	2.433	1,97%	2.897	2,85%	2.156	7,47%
Tổng cộng	122.821	99,60%	100.604	100%	29.006	100 %

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710

Biểu đồ 4: Cơ cấu chi phí qua các năm

Tỷ trọng các chi phí so với tổng doanh thu



Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty là chi phí giá vốn hàng bán (bình quân 84,1% qua các năm). Năm 2011-2013, Công ty chịu tác động từ sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, trong hoàn cảnh khó khăn mặc dù Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng sự biến động tăng giá nguyên vật liệu đầu vào đã dẫn đến tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần luôn ở mức cao, dẫn tới tỷ trọng lợi nhuận gộp của Công ty ở mức rất thấp.

Chi phí quản lý doanh nghiệp (QLDN, gồm nhiều chi phí cố định) là chi phí lớn thứ hai sau giá vốn. Tỷ trọng chi phí QLDN năm 2013 tăng đột biến nguyên nhân do doanh thu của năm giảm mạnh (cụ thể doanh thu từ hoạt động xây lắp giảm, giá vốn hàng bán cho hoạt động này cũng giảm tương ứng, đồng thời làm tăng tỷ trọng các chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính). Trên thực tế chi phí QLDN gần như không đổi so với năm 2012.

5.4 Trình độ công nghệ

Danh mục một số máy móc, thiết bị thi công của Công ty như sau:

Sтт	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sử dụng
I	MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC		
1	Máy nén khí PC283		2002
2	Trạm biến thế 37A 250KVA – Bà Rịa	V.Nam	2001
3	Máy nén khí Airman – 11m ³ /ph		2004
4	Máy nén khí Balma – LT270	Singapore	2010
5	Máy phát điện Denyo	Nhật	2010
6	Máy phát điện Denyo	Nhật	2011
7	Máy nén khí Denyo 90SS	Nhật	2014
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ CÔNG TÁC		
1	Máy san tự hành Galion NG231-2	USA	1975
2	Xe ben bánh lốp hiệu Caterpillar 12E	USA	2003
3	Máy đào bánh lốp Kobelco SK04 WD	Nhật	2003
4	Xe lu láng 11 bánh hơi KAWASAKI	Nhật	1993
6	Xe lu 3 bánh sắt Galion 171 – RGD	USA	1975
7	Xe lu 3 bánh sắt Galion 193 – RGD	USA	1975
8	Xe lu 3 bánh sắt Galion 202 – RGD	USA	1975
9	Xe lu 3 bánh WATAKABE	Nhật	1996
10	Xe lu láng 11 bánh hơi WATANABE SK: W12W-0127	Nhật	1999
11	Xe lu rung bánh thép Bomaz – SDK 80SA0311	Nga	2002

12	Xe lu rung 1 sắt, 2 bánh lốp chân cừu M2420D (HAMM)	Đức	2002
13	Xe lu rung 2 bánh sắt Bomaz BW202 – SDK: 80SA0314	Đức	2002
14	Xe lu Sakai SV70 BS: 80SA0315	Nhật	2003
15	Xe lu rung Sakai SV90 BS:80SA0316	Nhật	2003
17	Xe lu láng hiệu Sakai – TS7409 – SDK: 80LA0310	Nhật	2003
18	Xe lu bánh thép YZ14A-TQ – SDK: 80SA0325	T.Quốc	2003
19	Xe xúc Kawasaki KLD8 – SDK: 80LA0290	Nhật	2000
20	Xe Xúc Kawasaki Model 70ZIV-2-SDK: 80L0277	Nhật	2002
21	Xe ủi bánh xích Komatsu D40P – SDK: 80XA0147	Nhật	2002
22	Xe ủi bánh xích Mitsubitshi BD2F – SDK: 80XA0151	Nhật	2003
24	Xe trải thảm BTNN Caterpillar AP1050	USA	1996
25	Xe trải BT Dynapac Model F141C – SDK: 80XA0143	Đức	2002
26	Trạm trộn BTNN DSAPII-1300	Korea	1994
27	Trạm trộn BTNN DSAP-1300AS	Korea	1997
28	Tổ hợp máy xay sàng đá NORBERG	P.Lan	1996
29	Xe đào bánh xích S280-Sumitomo	Nhật	2011
30	Xe rửa MAIDA (xe trải nhựa) – MPM 450C	Nhật	2012
III	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI		
1	Bồn Model FC (lắp trên xe 57H-7230)	Anh	1997
2	Xe bồn nhựa KIA Boxer 57K-5070	Korea	2003
3	Xe bồn (ben) Kamaz 57H-5963	L.Xô	1992
4	Bồn nước 8m ³ (xe Kamaz 57H-5963)	V.Nam	2003
5	Xe ben Kamaz 57H-7221	L.Xô	1998
6	Xe ben Kamaz 57H-7222	L.Xô	1998
7	Xe ben Kamaz 57H-7230 (bồn FC)	L.Xô	1998
8	Xe đầu kéo 240HP Kamaz 54115	L.Xô	2002
9	Xe du lịch Mitshubishi Jolie - 52V-3835	Nhật	2003
10	Xe du lịch Nubira II Daewoo - 52V-3984	Korea	2003
11	Xe du lịch Ford Laser Ghia 1.8 - 52V-6481	USA	2003
12	Xe tải Ford Ranger XLT Cabin - 54T-2500	USA	2003
13	Xe tải cầu 57H-5597	Korea	2002
14	Xe nâng Komattsu 2,5 tấn	Nhật	2011
IV	DỤNG CỤ ĐO LƯỜNG THÍ NGHIỆM		
1	Cân Ôtô điện tử + Móng trạm cân trạm Bà Rịa		1994
2	Cân Ôtô điện tử + Móng trạm cân trạm CiDec		1997
3	Bộ máy đo đạc điện tử Leica 307		2003
4	Đèn cao áp SGU445-2		2010

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

5.5 Một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện:

STT	Các dự án	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Đối tác ký hợp đồng	Ghi chú
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Cần Thơ - Phụng Hiệp.	120.000.000.000	Công ty Cổ phần Miền Đông – Đầu tư Hạ tầng	Đã và đang triển khai thi công
2	Sửa chữa mặt cảng Trường Thọ - Thủ Đức.	3.000.000.000	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	Đã thi công xong
	Tổng cộng	123.000.000.000		

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần đây

Đơn vị: triệu đồng

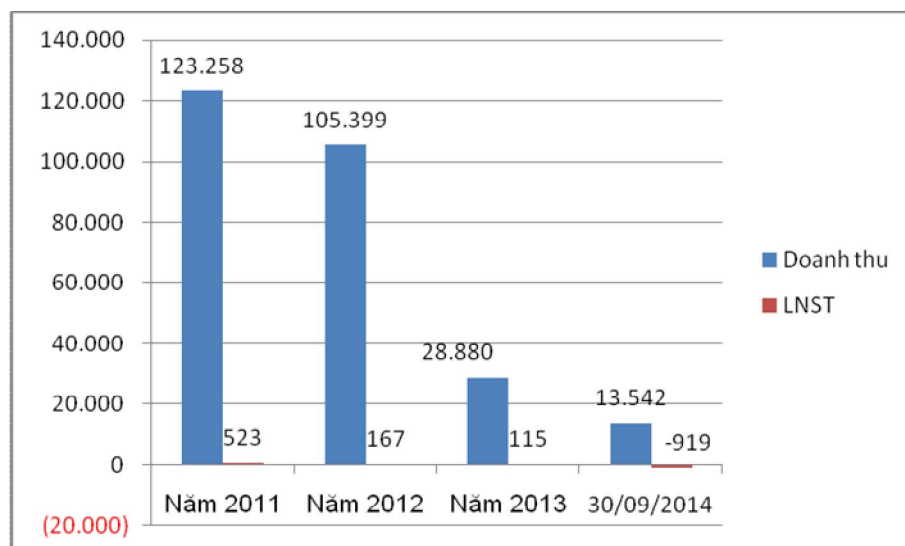
CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
Doanh thu thuần	123.258	105.399	28.880	13.542
Lợi nhuận gộp	7.317	14.299	8.561	3.462
Lợi nhuận từ HĐKD	592	5.174	(112)	(1.435)
Lợi nhuận trước thuế	573	1.955	154	(919)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	50	1.788	38	0
Lợi nhuận sau thuế	523	167	115	(919)
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu	5,94%	13,57%	29,64%	25,56%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,42%	0,16%	0,40%	(6,79)%
Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,18%	0,38%	0,26%	(2,13)%
Hệ số LNST / Tổng tài sản (ROA)	0,42%	0,13%	0,09%	(0,75)%

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Biểu đồ 5: Doanh thu và Lợi nhuận qua các năm (triệu đồng)

**Doanh thu và
LNST của Công ty
qua các năm**



Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu của Công ty có xu hướng giảm từ 2011 đến 2014. Đặc biệt năm 2013 giảm rất mạnh do ngân hàng không tiếp tục chống lưng cho Công ty nữa (vì các chủ đầu tư đòi hỏi phải có hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh) nên Công ty không thể tham gia đấu thầu và thi công các công trình được. Doanh thu 9 tháng đầu năm 2014 thấp do tình hình chưa được cải thiện và do vẫn phải thanh toán các chi phí cố định cho doanh nghiệp nên hiện tại Công ty đang ghi nhận lợi nhuận sau thuế âm 919 triệu đồng.

Năm 2012, do Công ty phải ghi nhận khoản phạt hành chính (truy thu và phạt chậm nộp thuế do cục thuế Tp. HCM kiểm tra quyết toán thuế từ 2007 đến 2010) 3,2 tỷ đồng nên lợi nhuận sau thuế chỉ còn khoảng 167 triệu đồng. Nếu không tính khoản phạt này thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là trên 3 tỷ đồng.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Về mặt thực tiễn, Công ty đã tạo được vị thế của mình trong hơn 30 năm hoạt động khi đã tham gia thực hiện nhiều dự án, công trình kỹ thuật cao như: sân bay Ban Mê Thuột, sân bay Rạch Giá, sân bay Tân Sơn Nhất, cảng Sài Gòn, cảng Vũng Tàu, bãi container Tân Cảng, thảm bê tông nhựa mặt cầu chính cầu Cần Thơ, hạ tầng: khu chế xuất Tân Thuận, Linh Trung, khu công nghiệp Đất Cuốc..., các đường lớn trong nội ô TP HCM như Điện Biên Phủ, Hùng Vương, Nguyễn Hữu Cánh, Tôn Đức Thắng... Đặc biệt, Công ty đã tham gia các dự án lớn như: Tuyến đường xuyên Á, nút giao thông Sóng Thần, QL1A An Sương An Lạc, thi công đất giai đoạn 3 cho dự án Golf Sài Gòn và khu dân cư Quận 2, thi công cảng quốc tế Thị Vải Cái Mép, thi công Cảng Penta Rinkai Tân Thành Bà Rịa Vũng Tàu, Hạ tầng khu công nghệ cao Quận 9 TpHCM ...

Hiện nay, ngoài các thị trường truyền thống, Công ty tham gia các công trình có vốn đầu tư nước ngoài và làm thầu phụ cho các nhà thầu chính là nước ngoài như: Nhà thầu Obayashi – Nhật Bản công trình Đại lộ Đông Tây, Liên doanh KTOM – Nhật Bản công trình Sân bay Tân Sơn Nhất

), Liên danh Possco E&C – Hàn Quốc công trình Cảng Quốc tế Cái Mép CMIT Liên doanh Penta Rinkai – Nhật Bản công trình Cảng Penta Rinkai)...

7.2 Một số thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi:
 - + Tính đến nay, Công ty đã có gần 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành. Cùng với sự phát triển đó, Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm và đội ngũ công nhân có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Với lòng yêu nghề, nhiệt huyết với công việc, tập thể cán bộ nhân viên của Công ty đã đoàn kết cùng nhau xây dựng, phát triển Công ty và đã đưa Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
 - + Được sự hỗ trợ của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 trong quá trình khai thác hợp đồng và thi công các công trình xây dựng giao thông;
 - + Qua nhiều năm phát triển, Công ty đã xây dựng được thương hiệu và vị thế khá vững chắc trên thị trường, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm, chất lượng các công trình mà Công ty thi công đều được đánh giá cao.
- Khó khăn:
 - + Công ty đã và đang thật sự gặp khó khăn, ách tắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà nguyên nhân là do cơ chế chính sách của Nhà Nước, do một số công trình kéo dài chưa thanh quyết toán, công nợ tồn đọng không thu hồi được, nợ phải trả ngân hàng, tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và nợ khách hàng đã làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của Công ty.
 - + Tình hình tài chính: Nợ đọng lũy kế nhiều năm, hiện tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã mua phần nợ của Công ty, tuy nhiên Công ty vẫn còn nợ những khoản lớn và gặp khó khăn trong việc chi trả: Nợ thuế (cả gốc và phạt trả chậm) khoảng 11,4 tỷ đồng (tính đến 30/09/2014), nợ bảo hiểm (cả gốc và phạt trả chậm) khoảng 2,5 tỷ đồng (tính đến 30/09/2014), nợ các nhà cung cấp khoảng 16,3 tỷ đồng (tính đến 30/09/2014);
 - + Máy móc, thiết bị của Công ty phần lớn hơn 10 năm nay không đầu tư mới, các thiết bị đều được sản xuất từ những năm của thập kỷ 90 nên hiệu quả sản xuất không cao, thường xuyên phải sửa chữa, đại tu, gây tốn kém và không hiệu quả.
 - + Đối với dự án khu dân cư CBCNV và cho thuê tại phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chủ đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý và chưa xây dựng đầy đủ cơ sở hạ tầng.

7.3 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam đang trên đà phát triển, nhu cầu về giao thông vận tải và xây dựng dân dụng, công nghiệp là rất lớn. Để phát huy hết tiềm năng phát triển của các địa phương và quốc gia, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xây dựng và cơ sở hạ tầng nhằm tạo điều kiện và cơ chế thông thoáng nhằm thu hút nguồn đầu tư trong nước và quốc tế, nhanh chóng phát triển cơ sở hạ tầng. Do đó, ngành xây dựng hạ tầng giao thông vẫn có triển vọng phát triển tốt. Cụ thể:

Nghị quyết số 13 Trung Ương đã được ban hành với định hướng đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng với các mục tiêu sau:

- Ưu tiên nâng cấp QLô 1A, hoàn thành phần lớn vào năm 2015 và hoàn thành toàn tuyến vào năm 2020. Duy tu, nâng cấp các tuyến quốc lộ. Đầu tư và nối thông tuyến đường Hồ Chí Minh và nâng cấp đoạn qua Tây Nguyên. Đầu tư các tuyến có hạ tầng yếu kém trên tuyến đường ven biển. Nối thông tuyến đường biên giới phía Bắc, phía Tây, Tây Nam. Nâng cấp một số tuyến giao thông hành lang kinh tế Đông Tây.
- Ưu tiên đầu tư một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc Nam, tuyến nối Hà Nội – TP.HCM với mục tiêu hoàn thành 600km và 2.000km đường cao tốc vào năm 2015 và 2020.
- Ưu tiên đầu tư nâng cấp các công trình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của khu vực phía Bắc, Tây Bắc và vùng đồng bằng sông Cửu Long.
- Đẩy mạnh thu hút vốn ODA và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, ưu tiên bố trí vốn đối ứng và tháo dỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hoàn thành dự án, hoàn thiện cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức BT, PPP, BOT. Cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo thông thoáng, thuận lợi và giảm chi phí cho các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2013, bản kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ngành Giao thông Vận tải cần đặc biệt quan tâm đẩy mạnh đầu tư phát triển Hạ tầng giao thông là lĩnh vực quan trọng trong đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng, để vừa tăng năng lực vận tải vừa tạo thuận lợi phát triển sản xuất, tạo việc làm, bảo đảm an ninh, quốc phòng và nâng cao đời sống nhân dân...

Trong năm 2014, Bộ GTVT sẽ khởi công xây dựng 35 công trình và hoàn thành 58 dự án lớn. Riêng các dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên sẽ phấn đấu hoàn thành vào năm 2016. Bên cạnh đó, Bộ GTVT sẽ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ công trình, đặc biệt các công trình trọng điểm như dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên, các dự án đường cao tốc...nên tiềm năng trường ngành là rất lớn.

7.4 Triển vọng Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 đã có những bước phát triển vững chắc, thực sự trở thành đơn vị thi công có uy tín trên địa bàn toàn quốc. Cùng với nhu cầu ngày một cao về hạ tầng giao thông, lĩnh vực hoạt động chính của Công ty có tiềm năng phát triển.

8. Chính sách Marketing

Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động Marketing, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng hiện có. Thông tin về các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được chuyển đến khách hàng thông qua việc truyền bá giữa khách hàng với nhau, thông qua các dự án có quy mô lớn và thông qua các phương tiện truyền thông như báo và đài. Cụ thể:

- Công ty 710 xác định đối với lĩnh vực xây dựng cầu đường tiến độ và chất lượng của các dự án và công trình có vai trò quyết định trong mọi nỗ lực Marketing. Vì vậy, việc triển khai thành công và đúng tiến độ các dự án và công trình lớn là một trong những cách Marketing tốt nhất cho Công ty đối với chủ đầu tư, với chính quyền các địa phương và đối với khách hàng.
- Tham gia các công trình lớn, trọng điểm của Nhà nước nhằm nâng cao uy tín của nhà thầu đối với chủ đầu tư cũng như đối với các Bộ, ngành, địa phương và Chính phủ.
- Hợp tác với các nhà thầu, nhà tư vấn tên tuổi để quảng bá hình ảnh của Công ty trong việc triển khai thi công các dự án, công trình.

Hiện nay, ngoài các thị trường truyền thống, Công ty tham gia các công trình có vốn đầu tư nước ngoài và làm thầu phụ cho các nhà thầu chính là nước ngoài như: Nhà thầu Obayashi – Nhật Bản công trình Đại lộ Đông Tây, Liên doanh KTOM – Nhật Bản công trình Sân bay Tân Sơn Nhất), Liên danh Possco E&C – Hàn Quốc công trình Cảng Quốc tế Cái Mép CMIT Liên doanh Penta Rinkai – Nhật Bản công trình Cảng Penta Rinkai)...

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 30/09/2014 là 76 người với cơ cấu lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo trình độ	76	100
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	26	34,2
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	07	12,3
Công nhân	34	44,7
Lái xe + phục vụ + bảo vệ	09	11,8
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
Hợp đồng lao động có thời hạn	12	15,8
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	59	77,6
Hợp đồng theo mùa vụ (3 tháng)	5	6,6
III. Phân loại theo giới tính		
Nam	62	81,6
Nữ	14	18,4

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

❖ Bố trí sử dụng lao động:

- Hợp đồng thời vụ: Phục vụ cho các công việc tại các công trường, khi có việc bắt đầu ký hợp đồng. Chế độ bảo hiểm được tính vào lương, có hợp đồng được cơ quan quản lý lao động cấp quận, huyện kiểm tra là phù hợp với luật pháp.
- Còn lại hợp đồng có thời hạn đến không xác định thời hạn được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, không nợ tiền bảo hiểm.

❖ Thu nhập người lao động

Đơn vị: triệu đồng

Tiêu chí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Tổng quỹ lương	6.432.060.682	5.927.054.580	4.473.859.019
2. Các khoản thưởng	337.950.000	769.730.000	192.555.000
3. Tổng thu nhập	6.770.010.682	6.696.784.580	4.666.414.019
4. Tiền lương bình quân	3.800.000	4.000.000	3.500.000
5. Thu nhập bình quân	4.000.000	4.500.000	3.800.000

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

9.2 Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, và theo quy định của Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

- Cổ tức sẽ được thông báo và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | | |
|--------------------------|---------|-----|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 25 | năm |
| - Máy móc, thiết bị | 10 – 12 | năm |
| - Phương tiện vận tải | 10 | năm |
| - Thiết bị quản lý | 8 – 10 | năm |

11.1.2 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.354	12.097	12.674	11.297
Phải thu của khách hàng	8.205	9.025	8.284	5.815
Trả trước cho người bán	2.820	1.807	3.097	4.195
Các khoản phải thu khác	4.476	2.760	2.787	2.781
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.148)	(1.494)	(1.494)	(1.494)
II. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

Năm 2014, do tình hình hoạt động kinh doanh suy giảm, nên các khoản phải thu cũng giảm tương ứng.

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
I. Nợ ngắn hạn	79.426	80.383	78.873	78.635
Vay và nợ ngắn hạn	8.910	14.152	15.856	15.686
Phải trả người bán	17.797	27.622	17.369	16.327
Người mua trả tiền trước	29.789	11.421	13.623	12.206
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.536	9.415	10.499	11.466
Phải trả người lao động	356	857	1.438	1.290
Chi phí phải trả	-	47	370	123
Phải trả nội bộ	2.009	2.013	2.016	2.441
Các khoản phải trả phải nộp khác *	18.024	14.854	17.701	9.091
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6	0	3	4
II. Nợ dài hạn	214	676	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	214	676	0	0
Tổng Nợ phải trả	79.640	81.059	78.873	78.635

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

* Năm 2014 bao gồm các khoản phải trả Bảo hiểm (2,5 tỷ đồng), Nợ DATC (6,3 tỷ đồng), phát sinh thêm lãi vay từ nợ phải trả cho ngân hàng BIDV-Bến Nghé (2,4 tỷ đồng).

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu đồng

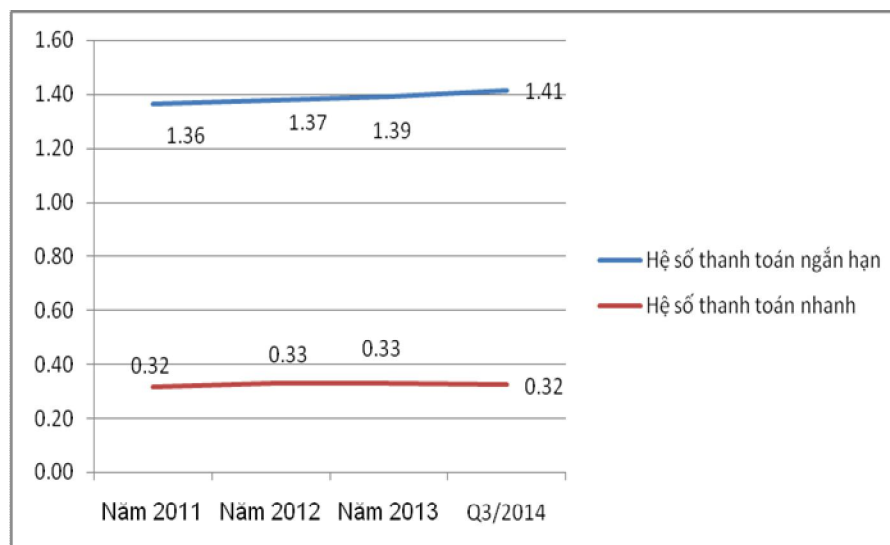
Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế giá trị gia tăng	1.052	3.863	5.077	5.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49	1.805	1.156	1.103
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.432	1.666	2.167	2.704
Thuế thu nhập cá nhân	0	10	27	27
Các loại thuế khác	2	0	0	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	2.072	2.071	2.071
Tổng cộng	2.536	9.415	10.499	11.466

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Q3/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,36	1,37	1,39	1,41
Hệ số thanh toán nhanh	0,32	0,33	0,33	0,32
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/Tổng tài sản	65%	65%	64%	65%
Vay/Tổng tài sản	10%	10%	13%	13%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	184%	184%	179%	182%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu	8,59	8,40	2,28	1,20
Vòng quay các khoản phải trả	1,64	1,32	0,32	0,16
Vòng quay hàng tồn kho	1,40	1,06	0,24	0,12
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,00	0,81	0,23	0,11
Chỉ tiêu về tăng trưởng và cơ cấu chi phí				
Tăng trưởng doanh thu thuần		-18%	-72%	-53%
Tỷ lệ giá vốn/Doanh thu thuần	94%	88%	70%	74%
Tỷ lệ Doanh thu tài chính/Doanh thu thuần	0,13%	0,37%	0,05%	0,01%
Tỷ lệ chi phí tài chính/Doanh thu thuần	2,0%	2,9%	7,5%	12,0%
Tỷ lệ chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	-	-	-	-
Tỷ lệ doanh thu khác/Doanh thu thuần	0,0%	-1,2%	0,9%	3,8%
Tỷ lệ chi phí khác/Doanh thu thuần	3,06%	5,03%	0,09%	0,49%
Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	3,6%	6,5%	22,6%	24,2%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,42%	0,16%	0,40%	-6,79%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,65%	0,53%	0,36%	-2,90%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,42%	0,13%	0,09%	-0,76%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,48%	3,16%	-0,39%	-10,60%

Biểu đồ 6: Khả năng thanh toán giai đoạn 2012-2014

***Khả năng thanh
khoản tốt***

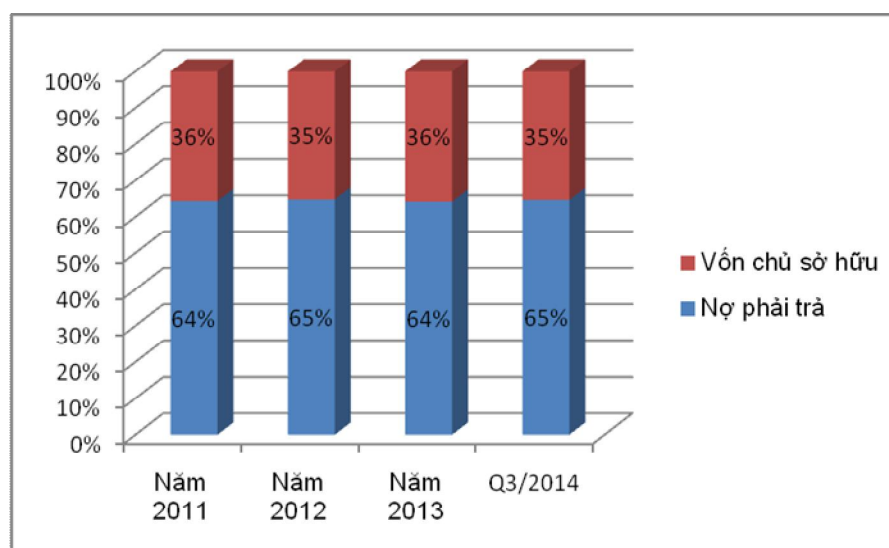
Chỉ số thanh toán của Công ty tăng nhẹ qua từng năm, và đều ở mức trên 1, cho thấy Công ty có khả năng trả nợ đến hạn. Tài sản lưu động của Công ty hoàn toàn đủ khả năng tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn. Trên thực tế, Công ty đang thanh toán các khoản nợ khá ổn định.

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh có sự chênh lệch lớn lớn do giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (trung bình các năm 76%) của Công ty. Giá trị hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình mà Công ty tham gia thi công. Tuy nhiên rủi ro Công ty không thể thanh toán được khoản nợ ngắn hạn là có tồn tại nếu Công ty không kịp thanh quyết toán các công trình xây dựng dở dang.

Chỉ số trung bình trong ngành là 1,15.

Biểu đồ 7: Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2011-2013

Nợ phải trả chiếm tỷ trọng tương đối trong cơ cấu tài sản



Các công ty trong ngành xây dựng thường có xu hướng sử dụng tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn tương đối cao, điều này đồng nghĩa với việc tỷ lệ sử dụng nợ càng lớn thì gánh nặng chi phí tài chính sẽ gia tăng tương ứng. Về phía Công ty, có thể thấy, tỷ trọng nợ/tổng tài sản của Công ty trung bình chiếm 35% tổng tài sản. Cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu được Công ty giữ ổn định trong suốt các năm. Việc Công ty đi vay nợ nhiều sẽ giúp Công ty đẩy cao lợi nhuận trên mỗi cổ phần. Tuy nhiên nếu phải vay nhiều thì Công ty phải trả chi phí lãi vay cao, đồng nghĩa với việc giảm lợi nhuận. Cơ cấu nợ trung bình trong ngành xây dựng là VCSH 30%, Nợ 70%.

11.3 Một số thông tin lưu ý về BCTC 2013 đã kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn CPA Á Châu – TP HCM - đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 có ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty như sau:

“ - Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Chúng tôi được chấp thuận bổ nhiệm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2013, do đó chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013. Với những tài liệu hiện có tại đơn vị, cùng các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng và giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.
- Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận đối chiếu công nợ của một số khách hàng với số tiền 6.563.810.250 đồng trên tổng số 8.283.936.098 đồng Nợ phải thu và xác nhận khoản khách hàng trả tiền trước với giá trị 9.792.389.152 đồng trên tổng số 13.620.987.943 đồng được nêu tại Thuyết Minh của báo cáo này.
- Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận đối chiếu công nợ của một số nhà cung ứng với tổng số tiền 14.133.299.771 đồng trên

tổng số 17.368.668.130 đồng Nợ phải trả và 2.527.443.711 đồng trên tổng số 3.097.398.110 đồng trả trước cho người bán được nêu tại Thuyết Minh của báo cáo này.

- **Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn ”cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xây dựng công trình giao thông 710 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, thay đổi nguồn vốn chủ sở hữu, các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan”

12. Tài sản

12.1 Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 30/09/2014

Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2014: **121.731.321.921 đồng**

Trong đó:

Tài sản ngắn hạn: 111.113.120.712 đồng

Tài sản dài hạn: 10.618.201.209 đồng

Tình hình tài sản cố định của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 tại thời điểm 30/09/2014 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	34.660	29.570	5.091
Nhà xưởng vật kiến trúc	6.913	2.877	4.037
Máy móc thiết bị	22.839	21.845	994
Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.908	4.848	61
Thiết bị dụng cụ quản lý	0		0
Tài sản cố định vô hình	3.139		3.139

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

12.2 Tình hình sử dụng đất đai

Thửa đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
----------	---------	-----------------------------	------------------	------------------	-------------------

Số 275	Xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	27.498	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (26.569) và HLBV suất (929)	49 năm kể từ ngày 22/11/2004 (SKC)	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.
Số 02	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	10.170	100m ² đất ở đô thị, 10.070 m ² đất nông nghiệp.	100m ² đất ở lâu dài	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
Số 21	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM	2.847	VP Công ty		Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
	Phường Đông Hòa, H. Dĩ An, T. Bình Dương	46.838	Khu dân cư CBCNV	Lâu dài	Khu dân cư
	Phường Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, T. Bà Rịa Vũng Tàu	10.000	Đất nông nghiệp	Thuê 5 năm	Đất thuê

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

❖ Công trình xây dựng tại trạm CiDec Xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm xây dựng
Nhà văn phòng	200	Móng, khung cột, seno bằng BTCT, nền lát gạch ceramic, tường xây gạch sơn nước. Mái lợp tole, cửa kính khung nhôm	4	01	2010
Xưởng chính	642,6	Móng, đà kiềng bằng BTCT, cột thép. Mái lợp tole.	3	01	2010

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

13. Kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới

Để duy trì hoạt động cũng như tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong cơ chế thị trường, tăng cường khả năng trả nợ cho các chủ nợ, Công ty đã định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như sau:

❖ Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Hiện nay Công ty đã sắp xếp lại bộ máy gọn nhẹ cơ cấu sản xuất hợp lý, tinh gọn, tiết kiệm nhân lực, công tác khoán mới hoàn thiện ở mặt nâng cao chất lượng, hiệu quả. Về thị

trường, hiện nay Công ty chủ yếu tập trung vào các dự án có đủ vốn, khả năng thanh toán tốt như: các công trình sân bay, bến cảng, các thị trường truyền thống, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài và kể cả làm thầu phụ cho các nhà thầu chính là nước ngoài. Công ty đã cụ thể hóa bằng các công trình : Đại lộ Đông Tây (làm với Obayashi – Nhật Bản), sân bay Tân Sơn Nhất (làm với Liên doanh KTOM – Nhật Bản), Thảm BTNN mặt cầu Cần Thơ (làm với Liên doanh TKN – Nhật Bản), cảng quốc tế Cái Mép CMIT (làm với liên danh Possco E&C – Hàn Quốc), cảng Penta Rinkai (làm với liên doanh Penta Rinkai – Nhật Bản).

Dự kiến kế hoạch sản lượng thực hiện trong các năm tiếp theo như sau:

- Năm 2014: 65 tỷ
- Năm 2015: 120 tỷ
- Năm 2016: 130 tỷ

Lợi nhuận ròng phần đầu đạt từ 2%-3%/GTSL tức khoản 2,5-3 tỷ đồng/năm.

❖ **Thu từ việc khai thác, kinh doanh hoặc chuyển nhượng các quỹ đất**

- 10.000m² đất tại phường Kim Dinh – Bà Rịa (thuê của nhà nước từ 1995)
- 27.498m² đất tại xã Bình Thắng – huyện Dĩ An – Bình Dương.
- 10.170m² đất tại thị trấn Tân Thành – huyện Phú Mỹ – Bà Rịa Vũng Tàu.

Chắc chắn Công ty sẽ có được những khoản thu từ hiệu quả sản xuất kinh doanh của các hoạt động này và sẽ dùng làm nguồn thu để hoàn trả cho các chủ nợ.

❖ **Mục tiêu kinh doanh của Công ty trong thời gian tới**

- Đa dạng hóa ngành nghề: từ chỗ chuyên thi công các công trình giao thông là ngành nghề truyền thống, công ty đã và đang tích cực chuyển hướng kinh doanh sang các lĩnh vực khác như: xây dựng dân dụng, kho tàng, bến bãi, xây dựng đê, kè chắn sóng, cảng biển và cảng nội địa..v.v...
- Tập trung vào tiếp thị đấu thầu thi công các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, vốn vay ODA, các dự án có nguồn vốn thanh toán tốt, thời gian quay vòng vốn nhanh.
- Làm thầu phụ cho các nhà thầu nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến.
- Liên doanh, liên kết khai thác kinh doanh mặt bằng hiện có.

❖ **Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính cho các năm tới**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	65.000	108.000	117.000
Lợi nhuận sau thuế	3.250	7.560	8.200
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5%	7%	7%
Vốn chủ sở hữu	31.683	31.683	31.683

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,25%	23,86%	25,88%
Cổ tức (% lợi nhuận sau thuế)	50%	70%	70%

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình giao thông 710

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2011, 2012, 2013; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm của Công ty giai đoạn 2014 - 2016, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng trong giai đoạn 2014 – 2016 là hợp lý.

Ý kiến đánh giá trên đây được SHS đưa ra trên cơ sở nghiên cứu và lý thuyết về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 710 cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP. HCM
GIÁM ĐỐC**

KIỀU NGỌC CẦU

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP BÁN ĐẦU GIÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 710
GIÁM ĐỐC**

PHẠM KHẮC QUYỀN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẦU GIÁ
CN.TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

PHẠM THỊ THANH NHÀN